TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS - ST
Ngày 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Xuân Cương**

Ông **Lý Hồng Thái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Triệu Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Kiềm L, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1965 tại huyện N, tỉnh C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Triệu Quầy P và bà Triệu Mùi H (đều đã chết); vợ Bàn Mùi P: Có 03 con. Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đinh Xuân D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bàn Văn H, sinh năm 1992 - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Chị Bàn Mùi K (tên gọi khác Bàn Thị Đ), sinh năm 1993 - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Người làm chứng:

Bà Bàn Mùi P, sinh năm 1966 - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Ông Ma Văn T, sinh năm 1968 - Trú tại: Thôn M, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Ông Triệu Dào N, sinh năm 1967 - Trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 17/4/2019 tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tiến hành kiểm tra nhà ở của ông Triệu Kiềm L, sinh năm 1965, trú tại thôn L, xã B, huyện P thì phát hiện ông Triệu Dào N, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã C và ông Ma Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn M, xã G, huyện P đang sử dụng trái phép chất ma túy (Thuốc phiện) tại nhà Triệu Kiềm L. Kiểm tra phát hiện và thu giữ trên chiếu tại gian nhà thứ nhất nơi N và T đang sử dụng ma túy có 02 (Hai) gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất dạng nhựa màu nâu và một bộ đồ sử dụng thuốc phiện, gồm: Một chiếc chén sứ, một con dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15 cm; hai thanh kim loại màu trắng hai đầu được vót nhọn; một thanh gỗ màu đen, được vót tù hai đầu; một chiếc ly dạng thủy tinh; một vỏ lon bia cắt dở; một khay nhựa màu đen; một ống tre dài khoảng 25 cm; một gói vỏ màu xanh trắng có chữ nước ngoài bên trong chứa dạng bột. Tổ công tác đã tạm giữ và niêm phong hai gói chứa chất nhựa màu nâu vào phong bì ký hiệu L1 và một số vật chứng, tài sản khác. Còn gói chứa chất dạng bột trong gói vỏ màu trắng xanh có chữ nước ngoài, tổ công tác đã trích thử phản ứng nhanh chất ma túy, kết quả thử phản ứng nhanh dung dịch không đổi màu, xác định không phải chất ma túy nên tổ công tác đã tạm giữ nhưng không tiến hành niêm phong.

Trong ngày 17/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và công trình khác có liên quan của Triệu Kiềm L, khi khám xét, L tự giao nộp một gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa màu nâu; một gói được bọc bằng giấy lịch bên trong có nhiều cục màu đen và số tiền 870.000đ. Tổ công tác đã niêm phong gói chứa chất nhựa màu nâu vào phong bì ký hiệu L2, gói chứa nhiều cục màu đen vào phong bì ký hiệu L3 và niêm phong số tiền 870.000 vào phong bì ký hiệu L4.

Khám xét thu giữ được tại giường ngủ ở gian thứ ba một lọ bằng nhựa hình trụ màu đỏ, bên trong có bốn gói nhỏ được bọc bằng nhiều loại giấy khác nhau, bên trong chứa nhiều cục màu đen kích thước khác nhau; hai gói nhỏ được bọc bằng giấy màu trắng bên trong có nhiều cục màu đen kích thước khác nhau và 24 (Hai bốn) gói đóng kín, vỏ màu trắng xanh có nhiều ký tự (Chữ nước ngoài) không đọc được. Tổ công tác đã niêm phong bốn gói chứa nhiều cục màu đen được niêm phong vào phong bì ký hiệu L5; hai gói chứa nhiều cục màu đen vào phong bì ký hiệu L6 và niêm phong 24 gói màu trắng xanh vào phong bì ký hiệu L7.

Thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái của chiếc quần treo trên dây sát vách tường ở gian thứ ba, hai lọ bằng nhựa có kích thước khác nhau: Lọ thứ nhất có nắp màu đỏ bên trong có bốn gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa màu nâu; lọ thứ hai bên trong có nhiều cục màu đen kích thước khác nhau. Tổ công tác đã niêm phong bốn gói chứa chất nhựa màu nâu vào phong bì ký hiệu L8, số chất dạng cục màu đen vào phong bì ký hiệu L9.

Thu giữ tại trong tủ của chiếc tủ đặt ở gian thứ ba số tiền 5.480.000đ và thu giữ tại gian nhà thứ tư một bộ dụng cụ dùng sử dụng thuốc phiện, gồm: Một con dao bằng kim loại có chuôi bằng cán gỗ, một khúc gỗ màu nâu được gọt tù hai đầu, một ống tre dạng tẩu, một ly thủy tinh đã bị ám đen; một chiếc chén màu trắng bằng sứ; một ống thủy tinh dạng trụ màu xanh. Tổ công tác đã niêm phong số tiền vào phong bì ký hiệu L10 cùng một số dụng cụ, tang vật, tài sản liên quan khác để tiến hành điều tra.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định:

Hai gói chứa chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu L1 có tổng khối lượng 0,790g (không phẩy bảy chín không gam); số chất dạng nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu L2 là 0,123g (không phẩy một hai ba gam) và bốn gói chứa chất dạng nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu L8 có tổng khối lượng 12,414g (Mười hai phẩy bốn một bốn gam). Khối lượng số chất dạng cục màu đen trong phong bì ký hiệu L3 là 2,577 gam; số chất dạng cục màu đen trong phong bì ký hiệu L5 là 4,190g (Bốn phẩy một chín không gam); số chất dạng cục màu đen trong phong bì ký hiệu L6 là 1,018g (Một phẩy không một tám gam) và số chất dạng cục màu đen trong phong bì ký hiệu L9 là 11,273 (Mười một phẩy hai bảy ba gam). Trong phong bì ký hiệu L7 có 24 gói nhỏ đóng kín, vỏ màu trắng xanh nhiều ký tự không đọc được, không tiến hành mở, cân khối lượng. Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A6.

Sau khi cân các gói chứa chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu L1, L2, L8 được niêm phong theo thứ tự vào phong bì ký hiệu A1, A2 và A7. Số chất dạng cục màu đen trong phong bì ký hiệu L3; L5; L6, L9 được niêm phong theo thứ tự vào phong bì ký hiệu A3, A4, A5, A8 và gửi kèm theo phong bì ký hiệu A6 để giám định.

Tại Kết luận giám định số 71 ngày 23/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Các mẫu chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu A1, A2 và A7 đều là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại Kết luận giám định số 3157 ngày 14/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tìm thấy các hoạt chất chính có trong thuốc phiện (Noscapine, Papaverine, Thebaine, Codeine và Morphine) trong các phong bì niêm phong ký hiệu A3, A4, A5 và A8. Hàm lượng Morphine trong phong bì ký hiệu A3 là 0,3%; A4 là 0,4%; A5 là 0,3% và A8 là 0,4%. Trong phong bì ký hiệu A6 không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Triệu Kiềm L khai:

Khoảng tháng 02 năm 2019 (Âm lịch) Lụa một mình điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát của mình đi đến Chợ L, xã H, huyện B, tỉnh C hỏi và mua được một gói ma túy (Thuốc phiện) của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ giá 2.000.000đ với mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, L bán hai lần, mỗi lần một gói cho Triệu Dào N, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã C, huyện P được tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), số còn lại L sử dụng gần hết nên ngày 14/4/2019, khi L cùng vợ là Bàn Mùi P đi Chợ L, xã H, huyện B, tỉnh C, tại chợ L, L gặp và mua được một gói ma túy với giá 2.400.000đ của người đàn ông mà L đã được mua ma túy trước đó. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà chia thành bốn gói để dễ cất giữ và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2019, có Triệu Dào N, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã C và Ma Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn N, xã G đến hỏi mua ma túy (Thuốc phiện), L đã bán cho N một gói được 280.000đ, bán cho T một gói được 300.000đ. Sau khi bán ma túy cho T và N thì N có hỏi sử dụng nhờ ma túy nhưng L không đồng ý, sau đó đi ăn cơm thì Công an huyện Pác Nặm kiểm tra và bắt quả tang T và N đang sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Hai gói chứa chất nhựa màu nâu, Công an thu giữ trên chiếu là thuốc phiện, L đã bán cho Triệu Dào N và Ma Văn T; gói có vỏ màu trắng xanh bên trong chứa chất bột mà Công an thu giữ tại chiếu và 24 gói có vỏ màu trắng xanh thu giữ khi khám xét không phải là ma túy; các gói chứa chất dạng cục màu đen là xái thuốc phiện đều là của L. Còn các gói chứa chất nhựa màu nâu mà L tự giao nộp và khám xét thu giữ là ma túy (Thuốc phiện) của L vừa mua về để sử dụng và bán cho người nghiện khác kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra Ma Văn T và Triệu Dào N khai nhận, hai gói ma túy (Thuốc phiện) mà Công an thu giữ trên chiếu khi bắt quả tang là của T và N vừa mua của Triệu Kiềm L được, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2019 N và T gặp nhau tại xã B, huyện P và cùng rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. N đưa số tiền 20.000đ cho một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ và nhờ người đàn ông này chở đi, khi đi đến thônN, xã B, huyện P thì xuống xe đi bộ, khoảng hơn 11 giờ thì đi đến nhà Triệu Kiềm L, thuộc thôn N, xã B. Tại nhà L, N hỏi và mua được của L một gói ma túy (Thuốc phiện) với giá 280.000đ; T mua một gói ma túy (Thuốc phiện) với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, do đang lên cơn nghiện nên N có hỏi L là cho xin sử dụng ma túy tại nhà, nhưng L không đồng ý,

khi thấy L đi ăn cơm, N quan sát thấy tại gầm giường có một bàn đèn dùng để sử dụng thuốc phiện, N đã lấy bộ bàn đèn ra chiếc chiếu đặt tại sàn ở góc nhà, rồi N và T tự lấy ma túy của mình vừa mua với L được ra sử dụng, khi đang sử dụng thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra vào đầu tháng 4 năm 2019 tại nhà của L, N còn mua ma túy (Thuốc phiện) với Triệu Kiềm L hai lần với tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSPN ngày 09/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Triệu Kiềm L về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát bổ sung bản cáo trạng, truy tố xét xử bị cáo thêm điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hành vi bán ma túy đối với hai người trở lên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và phần bổ sung cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triều Kiềm L phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, điểm b,c khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Triệu Kiềm L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về giúp đỡ gia đình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát huyện Pác Nặm, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 02 năm 2019 (Âm lịch) bị cáo L một mình điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát của bị cáo đi đến Chợ L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng hỏi và mua được một gói ma túy (Thuốc phiện) của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ giá 2.000.000đ với mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng đầu tháng 4 năm 2019 bị cáo bán hai lần, mỗi lần một gói cho Triệu Dào N, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã C, huyện P được tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), số còn lại bị cáo sử dụng gần hết nên ngày 14/4/2019, khi bị cáo cùng vợ là Bàn Mùi P đi Chợ L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, tại chợ L, L gặp và mua được một gói ma túy với giá 2.400.000đ của người đàn ông mà L đã được mua ma túy trước đó. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà chia thành bốn gói để dễ cất giữ và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2019, có Triệu Dào N, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã C và Ma Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn N, xã G đến hỏi mua ma túy (Thuốc phiện), bị cáo đã bán cho N một gói được 280.000đ, bán cho T một gói được 300.000đ. Sau khi bán ma túy cho T và N thì N có hỏi sử dụng nhờ ma túy nhưng bị cáo không đồng ý, sau đó bị cáo đi ăn cơm thì Công an huyện Pác Nặm kiểm tra và bắt quả tang T và N đang sử dụng ma túy tại nhà bị cáo, khi bắt phạm tội quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ được tổng trọng lượng là 13,399637g (Mười ba phẩy ba chín chín sáu ba bảy gam) chất ma túy. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định từ đầu tháng 4 đến ngày 17/4/2019 bị cáo Triệu Kiềm L đã bán trái phép chất ma túy ba lần cho Triệu Dào N và Ma Văn T thu lời bất chính tổng số tiền là 980.000^{đ} (Chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên và đối với hai người trở lên theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a) Có tổ chức

b) Phạm tội 02 lần trở lên

c) Đối với hai người trở lên

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng……..

Ngoài ra bị cáo Triệu Kiềm L còn có hành vi cho Ma Văn T và Triệu Dào N dùng dụng cụ và sử dụng ma túy tại nhà mình có dấu hiệu tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên căn cứ vào các lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường có căn xứ xác định việc N và T lấy dụng cụ và sử dụng ma túy tại nhà mình không được sự đồng ý của bị cáo và bị cáo không biết, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo về hành vi này.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự , mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2019 theo giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 322/GCN-HN,HCN ngày 01/01/2019 của UBND xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- Một bộ đồ sử dụng nhựa thuốc phiện gồm: Một chiếc chén dạng sứ; một con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 15 cm; hai thanh kim loại màu trắng hai đầu được vót nhọn; một thanh gỗ màu đen, được vót tù hai đầu; một chiếc ly loại thủy tinh; một vỏ lon bia cắt dở; một khay nhựa màu đen; một ống tre dài khoảng 25 cm; một gói màu xanh trắng có chữ nước ngoài bên trong chứa dạng bột không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc chiếu bằng nhựa màu xanh, đỏ (dạng chiếu ngồi) đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một bộ đồ sử dụng nhựa thuốc phiện gồm: Một con dao bằng kim loại có chuôi bằng cán gỗ, một khúc gỗ màu nâu được gọt tù hai đầu, một ống tre dạng tẩu, một ly thủy tinh đã bị ám đen; một chiếc chén màu trắng bằng sứ; một ống thủy tinh dạng trụ màu xanh có kích thước hai đầu khác nhau, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì niêm phong ký hiệu T71 (Mẫu ma túy gửi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì niêm phong số 3157/C09 (TT2). (Mẫu ma túy gửi giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an hoàn trả) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì niêm phong ký hiệu A9 (Chứa các giấy gói, lọ nhựa và vỏ phong bì cũ) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 870.000đ (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng) niêm phong tại phong bì ký hiệu L4. Trong đó có 580.000^{đ} (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền do bán ma túy cho N và T mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, còn lại 290.000^{đ} (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền của chị Bàn Mùi K gửi bị cáo mua thức ăn cho con chị K nên cần trả lại cho chị K số tiền này.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 5.480.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), cơ quan điều tra xác định số tiền này là tài sản của anh Bàn Văn H, trú tại thôn N, xã B, huyện P không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe môtô không biển kiểm soát là tài sản của Triệu Kiềm L đã sử dụng vào việc đi mua ma túy, tuy nhiên sau khi mua ma túy, L đã bán cho người khác và không thu giữ được, do vậy không đề cập xem xét.

Ngoài ra trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Triều Dào N hai lần được tổng số tiền 400.000đ nhưng bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần buộc bị cáo nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và phần bổ sung cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về giúp đỡ gia đình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần được xem xét.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với bà Bàn Mùi P, sinh năm 1966, trú tại thôn N, xã B, huyện P , ngày 17/4/2019, bà P được cùng Triệu Kiềm L đi mua ma túy, tuy nhiên việc L mua ma túy thì bà P không được biết, do vậy không đề cập xử lý đối với bà Bàn Mùi P.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu kiềm L, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ma Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn N, xã G và Triệu Dào N, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã C, huyện P đã có hành vi đi mua ma tuý với Triệu Kiềm L để sử dụng và cùng tàng trữ ma túy (Thuốc phiện) có tổng khối lượng 0,790g (Không phẩy bảy chín không) gam, tuy nhiên kết quả điều tra xác định, Ma Văn T và Triệu Dào N không có tiền án, tiền sự, số lượng ma túy mà T và N tàng trữ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm xử phạt hành chính đối với N và T là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2019 theo giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 322/GCN-HN,HCN ngày 01/01/2019 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn và bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Triệu Kiềm L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2]. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Triệu Kiềm L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2019.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Một bộ đồ sử dụng nhựa thuốc phiện gồm: Một chiếc chén dạng sứ; một con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 15 cm; hai thanh kim loại màu trắng hai đầu được vót nhọn; một thanh gỗ màu đen, được vót tù hai đầu; một chiếc ly loại thủy tinh; một vỏ lon bia cắt dở; một khay nhựa màu đen; một ống tre dài khoảng 25 cm; một gói màu xanh trắng có chữ nước ngoài bên trong chứa dạng bột.

- Một chiếc chiếu bằng nhựa màu xanh, đỏ (dạng chiếu ngồi) đã qua sử dụng.

- Một bộ đồ sử dụng nhựa thuốc phiện gồm: Một con dao bằng kim loại có chuôi bằng cán gỗ, một khúc gỗ màu nâu được gọt tù hai đầu, một ống tre dạng tẩu, một ly thủy tinh đã bị ám đen; một chiếc chén màu trắng bằng sứ; một ống thủy tinh dạng trụ màu xanh có kích thước hai đầu khác nhau.

- Một phong bì niêm phong ký hiệu T71 (Mẫu ma túy gửi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả.

- Một phong bì niêm phong số 3157/C09 (TT2). (Mẫu ma túy gửi giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an hoàn trả).

- Một phong bì niêm phong ký hiệu A9 (Chứa các giấy gói, lọ nhựa và vỏ phong bì cũ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Trả lại số tiền 290.000^{đ} (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) cho chị Bàn Mùi K (tên gọi khác Bàn Thị Đ) sinh năm 1993 - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

Buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Lưu hs;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thanh Tuấn